

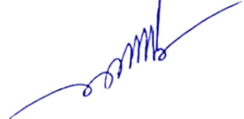
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KON TUM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT LIÊN VIỆT KON TUM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

KON TUM - NĂM 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KON TUM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT LIÊN VIỆT KON TUM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1.	Lê Đắc Tường	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2.	Dương Công Minh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3.	Nguyễn Đình Phong	TTCM, Thư ký HĐT	Thư ký Hội đồng	
4.	Hoàng Năng Anh	Chủ tịch CĐCS	Ủy viên Hội đồng	
5.	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
6.	Nguyễn Thị Thu	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
7.	Nguyễn Duy Hồ	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
8.	Lê Minh Chiến	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
9.	Phạm Thị My Ly	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
10.	Vũ Thị Hải	TTCM	Ủy viên Hội đồng	

11.	Hồ Viết Bảo	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
12.	Trần Thị Thanh Thương	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
13.	Phan Thị Diệu Hiền	TTCM	Ủy viên Hội đồng	
14.	Tiêu Viết Hải	TPCM	Ủy viên Hội đồng	
15.	Nguyễn Vũ Ngọc Huy	TPCM, Tổng phụ trách đội TNTP Hồ Chí Minh	Ủy viên Hội đồng	
16.	Đoàn Tuấn Anh	TPCM, Bí thư đoàn trường TNCS Hồ Chí Minh	Ủy viên Hội đồng	
17.	Lê Thị Liên	Nhân viên văn thư	Ủy viên Hội đồng	
18.	Nguyễn Thị Thu	Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	
19.	Ngô Thị Thanh Tâm	Nhân viên thiết bị	Ủy viên Hội đồng	
20.	Phạm Thị Mỹ Dung	Nhân viên y tế	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	3
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
1. Số lớp học.....	6
1.1. Số lớp THCS	6
1.2. Số lớp THPT	6
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường	6
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.....	7
4. Học sinh.....	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
1. Tình hình chung của nhà trường	14
2. Mục đích tự đánh giá.....	14
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.....	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3.....	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.....	16
<i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.....</i>	<i>16</i>
<i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác</i>	<i>18</i>
<i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i>	<i>20</i>
<i>Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i>	<i>22</i>
<i>Tiêu chí 1.5: Lớp học</i>	<i>24</i>
<i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....</i>	<i>25</i>
<i>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên</i>	<i>27</i>
<i>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....</i>	<i>29</i>
<i>Tiêu chí 1.9: Thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở</i>	<i>30</i>
<i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	<i>32</i>
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 1.....	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.....	35
<i>Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng</i>	<i>36</i>
<i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.....</i>	<i>38</i>

<i>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</i>	40
<i>Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh</i>	42
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	44
<i>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập</i>	45
<i>Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</i>	47
<i>Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị</i>	48
<i>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	50
<i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị</i>	51
<i>Tiêu chí 3.6: Thư viện</i>	53
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3	54
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	56
<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh</i>	56
<i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	57
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4	59
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	60
<i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</i>	60
<i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</i>	62
<i>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</i>	64
<i>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</i>	65
<i>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh</i>	66
<i>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</i>	68
KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 5	72
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN MỨC 4	73
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	74
1. Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, 2, 3.....	74
2. Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4.....	74
3. Cấp độ đánh giá.....	74
4. Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.	74

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Nội dung viết tắt	Chữ viết tắt
1	Ban chấp hành	BCH
2	Cha mẹ học sinh	CMHS
3	Chất lượng giáo dục	CLGD
4	Cơ sở vật chất	CSVC
5	Công nghệ thông tin	CNTT
6	Cán bộ, giáo viên và nhân viên	CBGVNV
7	Giáo dục công dân	GDCD
8	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GDNGLL
9	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	GDQP&AN
10	Giáo dục và Đào tạo	GDĐT
11	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
12	Học kì	HK
13	Học sinh giỏi	HSG
14	Hội khỏe Phù Đổng	HKPD
15	Khoa học kỹ thuật	KHKT
16	Nghiên cứu khoa học	NCKH
17	Phân phối chương trình	PPCT
18	Thanh niên Cộng sản	TNCS
19	Thiếu niên tiên phong	TNTP
20	Thể dục thể thao	TDTT
21	Tổ trưởng chuyên môn	TTCM
22	Trung bình	TB
23	Trung học phổ thông	THPT
24	Trung học cơ sở	THCS
25	Trung ương	TW
26	Ủy ban nhân dân	UBND
27	Xếp loại	XL

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá: Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1				X
Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3				X
Tiêu chí 1.4				X
Tiêu chí 1.5				X
Tiêu chí 1.6				X
Tiêu chí 1.7			X	
Tiêu chí 1.8			X	
Tiêu chí 1.9			X	
Tiêu chí 1.10			X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				X
Tiêu chí 2.2				X
Tiêu chí 2.3				X
Tiêu chí 2.4				X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1				X
Tiêu chí 3.2				X
Tiêu chí 3.3				X
Tiêu chí 3.4			X	
Tiêu chí 3.5				X
Tiêu chí 3.6				X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				X
Tiêu chí 4.2				X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1				X
Tiêu chí 5.2				X
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	
Tiêu chí 5.5				X
Tiêu chí 5.6				X

Kết quả: có 08 tiêu chí đạt mức 2 và 20 Tiêu chí đạt mức 3.

Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **THCS và THPT Liên Việt Kon Tum**

Cơ quan chủ quản: **Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum**

Tỉnh	Kon Tum	Họ và tên Hiệu trưởng	Lê Đắc Tường
Thành phố	Kon Tum	Điện thoại/ Fax	02603.833.236
Đạt chuẩn quốc gia		Website	http://lienvietkontum.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2019	Số điểm trường	Không
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

1.1. Số lớp THCS

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	10	08	06	06	07
Khối lớp 7	07	10	08	06	06
Khối lớp 8	05	07	09	08	06
Khối lớp 9	03	04	06	09	08
Cộng	25	29	29	29	27

1.2. Số lớp THPT

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 10	0	05	03	04	05
Khối lớp 11	0	0	05	03	04
Khối lớp 12	0	0	0	06	03
Cộng	0	05	08	13	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	42	42	42	42	42	
a	Phòng kiên cố	42	42	42	42	42	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	08	08	08	08	08	
a	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
3	Khởi phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khởi phòng hành chính- quản trị	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khởi phòng chức năng khác	05	05	05	06	06	
Cộng		70	70	70	71	71	

3.Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Giáo viên cấp THPT	41	28	00	00	28	13	
Giáo viên cấp THCS	35	22	01	00	32	03	
Nhân viên	07	05	00	00	06	00	
Cộng	85	55	01	00	66	18	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	52	64	71	79	76
	- Giáo viên cấp THPT	9	26	36	44	41
	- Giáo viên cấp THCS	43	38	35	35	35
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp THCS	2,08	1,83	1,83	1,72	1,81
	Tỉ lệ giáo viên/lớp THPT	00	2,20	2,25	2,23	2,25
3	Tỉ lệ giáo viên/ học sinh	0,065	0,055	0,051	0,053	0,060
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	25	25	26	21	22
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	27	39	43	48	54

4. Học sinh

a) Số liệu chung

* Số liệu cấp THCS

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	799	967	1053	1048	1003	
	- Nữ	432	499	565	555	527	
	- DTTS	10	17	31	33	40	
	- Khối lớp 6	327	288	206	209	269	
	- Khối lớp 7	212	332	298	210	218	
	- Khối lớp 8	153	213	331	300	211	
	- Khối lớp 9	107	134	218	329	305	
2	Tổng số tuyển mới	799	288	206	209	264	
3	Học 2 buổi/ngày	799	967	1053	1048	1003	
4	Bán trú	00	180	180	170	185	

5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	31.96	33.34	36.31	36.14	37,15	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100% (799 học sinh)	100% (967 học sinh)	100% (1053 học sinh)	100% (1048 học sinh)	100% (1003 học sinh)	
	- Nữ	423	499	565	555	527	
	- DTTS	10	17	31	33	40	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	00	27	43	57	64	Năm học 2019-2020 Sở GDĐT không tổ chức do Covid 19
9	Tổng số học sinh Đạt KHKT cấp tỉnh	03	06	04	07	07	
10	Tổng số học sinh đạt giải Kỳ thi Olympic Miền trung-Tây Nguyên				04 (100%)	02 (100%)	Năm 2023 tham gia kỳ thi lần đầu
11	Tổng số học sinh đạt giải Kỳ thi Tin học trẻ cấp tỉnh			02 (66.67%)	04 (80%)	04 (100%)	
12	Tổng số học sinh đạt giải Kỳ thi Tin học trẻ Khu vực				02 (100%)	01 (100%)	
13	Tổng số học sinh đạt giải Kỳ thi Tìm kiếm tài năng Tin học trẻ					04 (100%)	Năm 2024 tổ chức kỳ thi lần đầu
	Tổng số học sinh Đạt tài	06	00	6	6	6	Năm học 2020-2021

14	Năng Tiếng Anh cấp tỉnh						Sở GDĐT không tổ chức do Covid 19
15	Tổng số học sinh Đạt giải Nhì Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Kon Tum			02	03	01	
16	- Tổng số học sinh Đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong ĐHTT cấp ngành - Thành tích toàn đoàn		20 Huy chương (7 HCV, 4 HCB, 9 HCD) - Thành tích đoàn: Nhì	17 Huy chương (6 HCV, 3 HCB, 8 HCD) - Thành tích đoàn: Ba	15 Huy chương (6 HCV, 2 HCB, 7 HCD) - Thành tích đoàn: Ba	23 Huy chương (12 HCV, 3 HCB, 8 HCD) - Thành tích đoàn: KK	
17	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	18	22	20	24	21	
	- Nữ	10	16	11	14	11	
	- DTTS	08	06	09	10	21	
18	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
19	Tổng số học sinh tốt nghiệp THPT	107	134	218	329	305	

* Số liệu cấp THPT

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
	Tổng số học sinh	194	304	450	465	
	- Nữ	98	147	218	234	
	- Dân tộc thiểu số	5	12	20	24	

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	- Khối lớp 10	194	111	155	202	
	- Khối lớp 11	0	193	109	154	
	- Khối lớp 12	0	0	186	109	
2	Tổng số tuyển mới	194	304	450	200	
3	Học 2 buổi/ngày	194	304	450	465	
4	Bán trú	20	20	30	15	
5	Nội trú	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	33.34	36.31	36.14	38,75	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100% (967 học sinh)	100% (1053 học sinh)	100% (1048 học sinh)	100% (465 học sinh)	
	- Nữ	499	565	555	234	
	- Dân tộc thiểu số	17	31	33	24	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	27	43	57	18	Năm học 2019-2020 Sở GDĐT không tổ chức do Covid 19
9	Tổng số học sinh Đạt KHKT cấp tỉnh	02	02	03	05	
10	Tổng số học sinh Đạt tài Năng Tiếng Anh cấp tỉnh	00	06	06	05	Năm học 2020-2021 Sở GDĐT không tổ chức do Covid 19
11	Tổng số học sinh Đạt giải nhì Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Kon Tum		02	03	01	
12	Tổng số học sinh Đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong ĐH TDTT cấp ngành	5 Huy chương (1 HCB, 4 HCD)	- 8 Huy chương (2 HCV, 1 HCB, 5 HCD) - Thành tích đoàn: KK	7 Huy chương (1 HCB, 6 HCD)	- 9 Huy chương (2 HCV, 2 HCB, 5 HCD) - Thành tích đoàn: KK	
13	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	02	05	07	04	
	- Nữ	01	04	05	03	
	- DTTS	01	05	07	04	

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
14	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	
15	Tổng số học sinh tốt nghiệp THPT	00	00	186	109	

b) Kết quả giáo dục đối với trường trung học

* Kết quả giáo dục cấp THCS

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi/ kết quả học tập tốt	64.71%	62.1%	59.6%	61.06%	72.28%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá/ kết quả học tập khá	31.79%	32.7%	37.2%	35.97%	27.02%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình/ kết quả học tập đạt	3.5%	5%	3.2%	2.95%	0.70%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu/ kết quả học tập chưa đạt	0%	0.2%	0%	0%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực kém	0%	0%	0%	0%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt/ rèn luyện tốt	98%	98.6%	99%	99.23%	99%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá/ rèn luyện khá	2%	1%	1%	0.66%	1%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/ rèn luyện đạt	0%	0.4%	0%	0.09%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu/ rèn luyện chưa đạt	0%	0%	0%	0%	0%	

* Kết quả giáo dục cấp THPT

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi/ kết quả học tập tốt	7.73%	20%	26%	33.33%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá/ kết quả học tập khá	52.06%	62,8%	60.66%	52.47%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình/ kết quả học tập đạt	40.21%	17,2%	13.33%	14.19%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu/ kết quả học tập chưa đạt	0%	0%	0%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực kém	0%	0%	0%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt/ rèn luyện tốt	91.8%	93.8%	94.66%	93.76%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá/ rèn luyện khá	7.7%	4.6%	0.05%	6.24%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/ rèn luyện đạt	0.5%	1.6%	0.22%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu/ rèn luyện chưa đạt	0%	0%	0%	0%	

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum được thành lập theo Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Với tiêu chí là trường phổ thông nhiều cấp học, nhà trường xác định triết lý đào tạo học sinh có đạo đức tốt, trí tuệ đầy đặn, có nghị lực và kỹ năng trong bối cảnh hội nhập. Trong những năm học qua, nhà trường đã tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng rèn luyện đạo đức, đẩy mạnh việc dạy ngoại ngữ, tin học, tăng cường các hoạt động năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm. Với đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, chuẩn về nghề nghiệp, cùng những thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển, sau 05 năm xây dựng và phát triển, Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum ngày càng khẳng định được vị thế là một trong những trường trọng điểm của tỉnh

Quy mô lớp học của nhà trường phát triển và hoàn thiện. Cơ sở vật chất khang trang, tiện nghi, có đủ phòng học để học 2 buổi một ngày. Các lớp học được trang bị, phục vụ hiệu quả công tác dạy và học. Các hạng mục được đầu tư toàn diện, đáp ứng tốt mọi hoạt động của học sinh.

Trong nhiều năm liên tục, trường được Sở GDĐT xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua (Quyết định số 1391/QĐ-TTg, ngày 10/11/2022).

Trong thời gian tới, để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học, nhà trường xác định cần chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn, đồng thời hoàn thiện cơ sở vật chất để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng. Đó là quá trình các nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GDĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, CSVC cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài mà còn là cơ sở để trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong toàn bộ hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

Tự đánh giá còn là một khâu quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tự đánh giá giúp trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum, gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT:

- (1) Thành lập Hội đồng tự đánh giá
- (2) Lập kế hoạch tự đánh giá
- (3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
- (4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí
- (5) Viết báo cáo tự đánh giá
- (6) Công bố báo cáo tự đánh giá
- (7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Từ năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Kon Tum về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông theo bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã tiến hành ra các quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã nghiên cứu các văn bản có liên quan, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá của đơn vị.

Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các thành viên được phân công theo nhóm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Nhóm thư ký có nhiệm vụ kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo Tự đánh giá của nhà trường.

Đến tháng 4/2024 việc thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng được hoàn thiện, các nhóm công tác đã tiến hành viết phiếu đánh giá các tiêu chí để Hội đồng tự đánh giá công bố trước tập thể CBGVNV. Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo Tự đánh giá thông qua Hội đồng Sư phạm và được chủ tịch Hội đồng phê duyệt, báo cáo được trình lên Sở GDĐT Kon Tum. Tiếp thu ý kiến nhận xét, góp ý của Sở GDĐT Kon Tum, Hội đồng tự đánh giá đã bổ sung, hoàn thiện báo cáo và nộp Sở GDĐT Kon Tum ngày 09/8/2024.

Những vấn đề nổi bật trong Báo cáo tự đánh giá: Báo cáo được trình bày lần lượt theo từng mức độ của từng tiêu chí, của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều mô tả

rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường. Sau khi mô tả hiện trạng, Báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu một cách ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum được thành lập theo đúng quy định của Luật giáo dục, có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, gồm: tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Tổ chuyên môn, các Hội đồng trong nhà trường; các tổ chức trong nhà trường hoạt động hiệu quả. Nhà trường có đủ biên chế và 100% giáo viên đạt chuẩn trở lên, đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong các hoạt động và có kinh nghiệm giảng dạy. Nhà trường đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, dạy năng khiếu cho học sinh và tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Nhà trường thực hiện công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, nghiêm túc, đúng qui định và được kiểm kê, báo cáo công khai hàng năm.

Đầu mỗi năm học Hiệu trưởng thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng nhiệm vụ đến các tổ chức, các tổ chuyên môn và các cá nhân, giám sát và thúc đẩy các tổ chức, các tổ chuyên môn, các cá nhân thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của mình; hàng tháng, hàng tuần có tiến hành rà soát, đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được, lập kế hoạch cho tuần, tháng tiếp theo và có biện pháp điều chỉnh kịp thời những thay đổi, bổ sung đột xuất. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức và quản lý nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với thực tiễn và các nguồn lực của nhà trường. [1.1- 01].

b) Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. [1.1-02].

c) Phương hướng chiến lược được công khai bằng hai hình thức đăng tải trên website của nhà trường. [1.1-03].

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển được ghi trong các báo cáo sơ kết học kì, báo cáo tổng kết năm học, các biên bản họp Hội đồng trường và nghị quyết của Hội đồng trường thường kì theo từng năm học. [1.1-04]; [1.1-05]; [1.1-06];

Mức 3

Nhà trường thực hiện định kì việc rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. [1.1-06];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường và được Sở GDĐT phê duyệt. Nhà trường công bố công khai trên bảng thông báo chung và đăng tải trên website trường, thường xuyên có những giải pháp giám sát thực hiện. Mục tiêu phát triển giáo dục hàng năm của nhà trường được cụ thể hóa theo từng mục tiêu chiến lược đã đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển trên cơ sở kế thừa và sáng tạo những điểm mới; phát huy tối đa trí tuệ của đội ngũ nhà giáo, nhân viên và CMHS; thực hiện rà soát định kì để có phương án bổ sung, điều chỉnh kịp thời phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương. Chiến lược phát triển của nhà trường công bố công khai trên website trường để giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS biết và giám sát.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.*

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội đồng trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum nhiệm kì 2021-2025 được thành lập theo Quyết định số 34/QĐ-SGDĐT ngày 28/01/2021 của Sở GDĐT Kon Tum và được kiện toàn theo Quyết định số 663/QĐ-SGDĐT ngày 01/11/2022 của Giám đốc Sở GDĐT Kon Tum với các nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn, thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Điều lệ trường trung học). [1.2-01]; [1.2-02].

Các Hội đồng: Hội đồng Thi đua và khen thưởng, Hội đồng nâng lương, Hội đồng tư vấn, ... được thành lập theo quy định tại Điều 12, Điều lệ trường trung học. [1.2-04]; [1.2-06]; [1.2-07].

b) Căn cứ vào các Quyết định thành lập các Hội đồng, các Hội đồng hoạt động với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10, Điều lệ trường trung học (đối với Hội đồng trường); Điều 12, Điều lệ trường trung học (đối với các Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng tư vấn học sinh, Hội đồng nâng lương,...). [1.2-03]; [1.2-05]; [1.2-08]; [1.2-09].

c) Các hoạt động được rà soát, định kì, đánh giá

Sau khi xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động theo từng tuần, tháng, học kì, năm học, các kế hoạch hoạt động đều được rà soát, đánh giá và báo cáo. [1.1-05]; [1.2-09].

Mức 2

Các Hội đồng được thành lập đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [1.2-05], [1.1-05], [1.2-09].

Các kế hoạch hoạt động được xây dựng và triển khai kịp thời đến tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường [1.2-03]; [1.2-08].

Các phong trào thi đua, đợt thi đua được Hội đồng thi đua triển khai công khai, cụ thể đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường. Sau các đợt thi đua, các phong trào thi đua, hội đồng thi đua khen thưởng đều có tổng kết, đánh giá và ra các quyết định khen thưởng kịp thời. Cuối mỗi học kì, mỗi năm những tập thể và cá nhân tiêu biểu đều được ghi nhận và vinh danh trong các báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết của từng năm học. [1.1-04]; [1.2-05]; [1.2-09].

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng của nhà trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học; có kế hoạch triển khai thực hiện kịp thời, có phân công nhiệm vụ cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm; hoạt động của các Hội đồng rất hiệu quả và chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Nhà trường đã kịp thời tham mưu, đề xuất Sở GDĐT kiện toàn Hội đồng trường khi có thay đổi các thành viên trong Hội đồng trường để Hội đồng trường hoạt động hiệu quả.

Công tác thi đua và khen thưởng, kỉ luật trong nhà trường được thực hiện đúng quy định, rõ ràng, công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh đã đạt được. Đồng thời:

- Phát huy tối đa vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường được quy định tại Điều 10, Điều lệ trường trung học; phát huy trí tuệ, đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường.
- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các kế hoạch và quy chế hoạt động của nhà trường để phù hợp với thực tiễn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng.
- Thành lập các Hội đồng (Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Hội đồng kỷ luật,...) kịp thời, đúng quy định tại Điều 12, Điều lệ trường trung học; Phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Hội đồng để hoạt động hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn cơ sở gồm 85 công đoàn viên. Đầu nhiệm kỳ, Công đoàn nhà trường đã tiến hành Đại hội, ban hành nghị quyết đại hội mỗi nhiệm kỳ.[1.3-08]. Được Công đoàn ngành Giáo dục quyết định công nhận kết quả bầu Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra và chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở; quyết định công nhận Ban chấp hành và các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Công đoàn cơ sở trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum. [1.3-03].

Nhà trường có tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội đầu năm học có nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các nhiệm kỳ. [1.3-09]; được Ban thường vụ Thành đoàn ra quyết định công nhận ủy viên Ban Chấp hành, Ban thường vụ Đoàn trường Bí thư và Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. [1.3-04]. Nhà trường có Chi đoàn giáo viên và nhân viên, được Ban thường vụ đoàn trường ra quyết định thành lập Chi đoàn giáo viên và nhân viên của nhà trường. [1.3-06].

Nhà trường có tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh. Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội liên đội đầu năm học để bầu ra Ban chỉ huy Liên đội. [1.3-10]; được Hội đồng đội thành phố Kon Tum ra quyết định chuẩn y công nhận Ban chỉ huy Liên đội. [1.3-05].

b) Công đoàn nhà trường hoạt động theo Luật Công đoàn Việt Nam. Ban chấp hành công đoàn đã xây dựng các kế hoạch hoạt động của Công đoàn theo nghị quyết Đại hội. [1.3-13].

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức; có kế hoạch hoạt động cụ thể của từng năm học. [1.3-14];[1.3-15].

c) Các hoạt động của Công đoàn nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh được rà soát, đánh giá thông qua các báo cáo hằng năm. [1.3-17].

Mức 2

a) Nhà trường có Đảng bộ với 47 đảng viên (05 đảng viên dự bị) và 03 Chi bộ. Đảng bộ và 03 Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2019 đến năm 2021 (03 năm liên tiếp) Chi bộ nhà trường được xếp loại chất lượng Tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Năm 2022 Đảng bộ nhà trường được xếp loại chất lượng Tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Năm 2023 Đảng bộ nhà trường được Ban thường vụ Thành uỷ đánh giá, xếp loại Đảng bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. [1.3-01]; [1.3-02]; [1.3-18].

b) Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường được cấp trên ghi nhận, khen thưởng. [1.3-19]; [1.3-20]; [1.3-21].

Mức 3

a) Trong 04 năm liên tiếp (từ năm 2019 đến năm 2022) Tổ chức Đảng trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum được Ban thường vụ Thành uỷ đánh giá, xếp loại Tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Năm 2023 được Ban thường vụ Thành uỷ đánh giá, xếp loại Tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. [1.3-18].

b) Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được cấp trên ghi nhận, đánh giá cao và tặng giấy khen, bằng khen. [1.3-19]; [1.3-20]; [1.3-21].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Đảng bộ, Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh. Cơ cấu các tổ chức đảm bảo và đúng theo điều lệ của từng tổ chức. Đảng bộ nhà trường, Công đoàn nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường đã hoạt động tích cực, đúng theo chức năng nhiệm vụ. Đảng bộ nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường; các tổ chức đoàn thể đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ và hoạt động soi nôi, hiệu quả đã đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Các kế hoạch được xây dựng và triển khai kịp thời, cụ thể, có kiểm tra, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm, được cấp trên ghi nhận khen thưởng, đánh giá cao.

3. Điểm yếu:

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2023 – 2024 trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum có 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định. Đến tháng 5/2024 có 01 Phó hiệu trưởng được điều động sang giữ chức vụ hiệu trưởng của trường THCS THSP Lý Tự Trọng.

- Hiệu trưởng: Lê Đắc Tường được điều động và bổ nhiệm năm 2020. [1.4-01].

- Phó Hiệu trưởng: Dương Công Minh được bổ nhiệm năm 2019 và bổ nhiệm lại năm 2020. [1.4-02].

b) Các tổ chuyên môn được thành lập và có cơ cấu theo quy định tại Điều 14, Điều lệ trường trung học; tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường trung học. [1.4-03].

c) Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần. Kế hoạch hoạt động thể hiện rõ nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể, đặc trưng của từng tổ. Trên kế hoạch các tổ đã xây dựng, các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Điều lệ trường trung học; tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 15, Điều lệ trường trung học. [1.4-04].

Mức 2

a) Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của tổ; các tổ chuyên môn đã đề xuất, xây dựng và thực hiện ít nhất một chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [1.4-06].

b) Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. [1.4-05].

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường. [1.4-08].

b) Các chuyên đề của các tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường và đã được cấp trên đánh giá, ghi nhận các kết quả đã đạt được. [1.4-08]; [2.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Trình độ chuyên môn của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều trên chuẩn (01 Tiến sĩ – Hiệu trưởng, 01 Thạc sĩ – Phó hiệu trưởng). Tất cả các tổ chuyên môn đều có giáo viên cốt cán của Sở GDĐT.

Hàng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm học đúng theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường trung học. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên được rà soát, đánh giá định kì và kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Tất cả tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn/năm.

Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của một vài tổ còn mang tính hành chính, công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy điểm mạnh:

- Từ năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy, đẩy mạnh những điểm mạnh của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát kế hoạch hoạt động, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng để kịp thời góp ý, hỗ trợ cho các tổ chuyên môn và tổ văn phòng để đạt hiệu quả cao.

Khắc phục điểm yếu: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn của một số tổ chuyên môn đảm bảo theo quy định và chú trọng nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo hướng nghiên cứu bài học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 lớp (bốn mươi lăm lớp). Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 lớp (bốn mươi lăm lớp). Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh (bốn mươi học sinh), lớp Tiểu học có không quá 35 học sinh (ba mươi lăm học sinh). Sĩ số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Hàng năm, theo chỉ tiêu tuyển sinh nhà trường tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2023 – 2024: 260 học sinh, năm học 2024 – 2025: 260 học sinh; tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024: 200 học sinh, năm học 2024 – 2025: 180 học sinh. [1.5-01]; [1.5-02]; [1.5-03].

b) Học sinh các lớp được tổ chức theo lớp học, theo quy định của Điều 16, Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, các lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. [1.5-04]; [1.5-05].

Mỗi lớp được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. [1.5-04]; [1.5-05].

c) Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. [1.5-02]; [1.5-06].

Mức 2

Hàng năm số lớp học của nhà trường không quá 45 lớp (năm học 2023-2024 có 39 lớp, năm học 2024-2025 có 40 lớp). Sĩ số học sinh trong một lớp không quá 40 học sinh (theo quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học và Quyết định số

331/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum). [1.5-01]; [1.5-02]; [1.5-07].

Mức 3

Hàng năm số lớp học của nhà trường không quá 45 lớp (năm học 2023-2024 có 39 lớp, năm học 2024-2025 có 40 lớp). Sĩ số học sinh trong một lớp không quá 40 học sinh (theo quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học và Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum). [1.5-01]; [1.5-02]; [1.5-07].

2. Điểm mạnh

Số lượng lớp học, số học sinh trong một lớp không quá 40 học sinh (theo quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học và Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum) và được Sở GDĐT phê duyệt hàng năm.

Tuyển sinh vào lớp 6 hàng năm kết hợp giữa xét tuyển và bài kiểm tra năng lực trên địa bàn toàn tỉnh. Vì vậy, chất lượng đầu vào khá cao.

Hàng năm nhà trường thành lập Ban tư vấn tuyển sinh đến trực tiếp các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh để tư vấn tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10. Đặc biệt công tác tư vấn tuyển sinh vào lớp 10, hàng năm nhà trường đều tuyển sinh vào lớp 10 của 5 nhóm môn (2 nhóm môn KHTN, 01 nhóm môn KHXH và 02 nhóm môn năng khiếu), công tác tư vấn tuyển sinh vào lớp 10 nhằm giúp học sinh định hướng rõ lựa chọn nghề nghiệp để chọn nhóm môn phù hợp với năng lực, năng khiếu của học sinh. Thuận lợi trong công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi hoàn thành chương trình phổ thông.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy tốt công tác tư vấn tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 hàng năm.

Hiệu trưởng nhà trường kiện toàn Ban tư vấn tuyển sinh, tiến hành bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn tuyển sinh đáp ứng chương trình GDPT 2018.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch để phối hợp với các trường Đại học cùng tham gia trong công tác tư vấn tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh các lớp cuối cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu

nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ [1.6-01].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện chi tiêu, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản đúng theo quy định; nhà trường bổ sung các quy chế chi tiêu nội bộ, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [1.6-02]; [1.6-03]; [1.6-04]; [1.6-05]; [1.6-06]; [1.6-07].

c) Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính và tài sản hoàn toàn đúng mục đích và đạt hiệu quả cao trong phục vụ các hoạt động giáo dục. [1.6-02]; [1.6-04]; [1.6-05]; [1.6-06]; [1.6-07]; [1.6-09].

Mức 2

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường (sử dụng hệ thống phần mềm quản lý hành chính IOFFICE (<https://kontum.vnptioffice.vn/>); sử dụng hệ thống phần mềm quản lý tài chính và tài sản MISA. [1.6-04].

b) Nhà trường được thanh tra, kiểm toán kết luận trong 05 năm liên tiếp không có vi phạm đến quản lý hành chính, tài sản, tài chính. [1.6-08]

Mức 3

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động của năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [1.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, đúng quy định và đạt hiệu quả cao để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Nhân viên kế toán có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và làm việc với tinh thần, trách nhiệm cao.

Quy chế chi tiêu nội bộ được công khai minh bạch và được rà soát, bổ sung, cập nhật kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nhà trường được trang bị máy tính và thiết bị đầy đủ đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường hiệu quả.

2. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo:

- Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, đúng quy định và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Phát huy tốt công tác lưu trữ hồ sơ, văn bản của nhà trường.

- Thực hiện tốt định kì kiểm tra tài chính, tài sản đúng theo quy định; công khai tài chính, tài sản rõ ràng, minh bạch, đúng quy định.

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

- Không để xảy ra vi phạm về quản lý hành chính, tài sản, tài chính của nhà trường.

Biện pháp thực hiện: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán

bộ quản lí, giáo viên và nhân viên [1.7-01].

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lí theo quy định. [1.7-02]; [1.7-03]; [2.2-04].

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động. [1.7-03]; [1.7-05]; [1.7-06]; [2.2-03]; [2.2-04].

c) Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. [1.7-01]; [1.7-03]; [1.7-07]; [2.2-04].

Mức 2

Để nâng cao hiệu quả trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường theo mục tiêu kế hoạch giáo dục hằng năm, đáp ứng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường có các giải pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, như:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. [1.7-01].

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, Thành lập Hội đồng chấm đề tài NCKH, SKKN cấp trường [1.2-07]; Tổ chức Hội thảo chuyên đề về nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn lớp 6 chương trình GDPT 2018. [1.7-10]. Tổ chức Hội thảo về Đổi mới phương pháp dạy và học môn Ngữ văn 10 chương trình GDPT 2018. [1.7-11]; Hội thảo chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học môn khoa học tự nhiên và môn Vật lý 10”,... [1.7-12].

- Hằng năm Hiệu trưởng nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên cụ thể, phù hợp với sở trường và năng lực. [1.7-02]; [1.7-03]; [1.7-04]; [2.2-04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ phù hợp sở trường, năng lực của đội ngũ nhà giáo và nhân viên trong nhà trường; Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thảo chuyên đề; Kế hoạch tổ chức các Hội thi,...

Hiệu trưởng nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cho Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên cụ thể, phù hợp với sở trường và năng lực.

Nhà trường luôn quan tâm đến chế độ chính sách, tiền lương, phụ cấp kịp thời, đảm bảo quyền lợi theo quy định chế độ hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đội ngũ an tâm công tác.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, như:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ phù hợp sở trường, năng lực của đội ngũ nhà giáo và nhân viên trong nhà trường

- Tiếp tục xây dựng các kế hoạch tổ chức Hội thảo chuyên đề và lập tờ trình xin ý kiến chỉ đạo và chủ trương của Sở GDĐT để thực hiện.

- Thực hiện chế độ chính sách, tiền lương, phụ cấp kịp thời, đảm bảo quyền lợi theo quy định chế độ hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đội ngũ an tâm công tác.

- Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, cơ cấu phù hợp và có tính ổn định. Bên cạnh đó đánh giá được năng lực của giáo viên và nhân viên về mức độ đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy, giáo dục và thực hiện nhiệm vụ được phân công. Việc đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện, tính lịch sử, tính phát triển và dự báo, tính dân chủ, tính hiệu quả và phù hợp với đặc điểm đối tượng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, Nhà trường đã xây dựng đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, kế hoạch bám sát chương trình giáo dục phổ thông khi xây dựng và luôn gắn liền với điều kiện thực tế của địa phương, điều kiện của nhà trường [1.7-04]; [1.8-06]. Các tổ chuyên môn, giáo viên đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. [1.4-04]; [1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng đầy đủ, rõ ràng, được cụ thể hoá theo tuần, tháng, năm và được thực hiện đầy đủ. [1.1-04]; [1.7-05]; [1.8-03]; [1.8-04]; [1.8-05].

c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời. [1.8-08].

Mức 2

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chỉ đạo sâu sát,

kịp thời và thường xuyên kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, hàng năm được các cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao. [1.1-05].

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý việc dạy tăng cường, dạy năng khiếu được thực hiện theo đúng hướng dẫn quy định của ngành, giáo viên đã thực hiện việc dạy tăng cường, dạy năng khiếu đúng theo quy định. [1.8-03]; [1.8-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường; được sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo kịp thời của các cấp quản lý.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và đề ra các biện pháp nhằm thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục.

Công tác quản lý việc dạy tăng cường, dạy năng khiếu được thực hiện đúng theo qui định của Bộ GDĐT; của UBND tỉnh Kon Tum và của Sở GDĐT. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ về dạy dạy tăng cường, dạy năng khiếu.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy tốt công tác Quản lý các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức và Hội nghị người lao động để toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế và bàn bạc, thảo luận đề ra các phương hướng thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp để hoàn thành tốt các kế hoạch đã đề ra. Tất cả viên chức và người lao động đều được tham gia đóng góp ý kiến cho từng nội dung trong các báo cáo để Hội nghị thống nhất thành Nghị quyết ban hành thực hiện (theo thông tư 11/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện

dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập). [1.7-09]; [1.9-01]; [1.9-02]; [1.9-03]; [1.9-04]; [1.9-05].

b) Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Những ý kiến, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được nhà trường trả lời rõ ràng, cụ thể và giải quyết đúng pháp luật, thông qua các cuộc họp giao ban tuần, cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng tháng; mọi ý kiến, kiến nghị, phản ánh đều được Hiệu trưởng nhà trường đưa ra trao đổi trước toàn thể cuộc họp và đi đến thống nhất để thực hiện. [1.9-01]; [1.9-02]; [1.9-03]; [1.9-04]; [1.9-05]; [1.9-06].

c) Nhà trường thực hiện các báo cáo về Quy chế dân chủ cơ sở định kỳ đúng quy định và theo hướng dẫn của các văn bản chỉ đạo. [1.9-01]; [1.9-02]; [1.9-03].

Mức 2

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GDĐT. Trước khi ban hành các văn bản, Hiệu trưởng nhà trường luôn tổ chức lấy ý kiến góp ý của toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường và điều chỉnh, bổ sung phù hợp, nên đã tạo được sự nhất trí và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện. [1.9-03]; [1.9-05]; [1.9-07].

Nhà trường và Công đoàn đã phối hợp xây Quy chế phối hợp công tác giữa nhà trường và BCH công đoàn, được triển khai thực hiện nghiêm túc. [1.9-08].

Nhà trường đã thực hiện ba công khai rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Ban thanh tra nhân dân trong nhà trường có những biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân có báo cáo, đánh giá các hoạt động hàng năm theo quy định trong nhà trường một cách cụ thể và trung thực. [1.9-01]; [1.9-05].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Việc xây dựng Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn được triển khai đầy đủ, rõ ràng đến toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường, được toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường tham gia góp ý, xây dựng để triển khai thực hiện.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường được phát huy hiệu quả, được toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường đồng thuận, nhất trí cao.

Công đoàn thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định và phát huy hiệu quả, được toàn thể công đoàn viên đồng thuận.

Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định và phát huy tốt vai trò giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và được toàn thể viên chức và người lao động đồng thuận, nhất trí cao.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phối hợp tốt với Công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ viên chức và người lao động trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm cao. Tiếp tục phát huy tốt vai trò giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch của Ban thanh tra nhân dân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch an toàn giao thông trường học, có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; phòng chống dịch, bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường. [1.10-01]; [1.10-02]; [1.10-06]; [1.10-07]. Nhà trường đã ký hợp đồng với cơ sở kinh doanh để cung cấp xuất ăn cho học sinh đăng ký ở bán trú. Cơ sở cung cấp xuất ăn cho học sinh ở bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và có đầy đủ hồ sơ về cơ sở kinh doanh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. [1.10-08]; [1.10-09].

Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum thuộc địa bàn phường Lê Lợi, hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch, phương án, đề nghị Công an phường Lê Lợi phối hợp để đảm bảo An ninh trật tự trường học. [1.10-01]. Đồng thời, nhà trường đã phối hợp tốt với Công an Thành phố Kon Tum tổ chức các chuyên đề ngoại khoá về An ninh trật tự, An toàn giao thông và phòng chống các tệ nạn xã hội [1.10-10].

b) Nhà trường luôn có Hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường trên website trường tại địa chỉ: <http://lienvietkontum.edu.vn/?st=hl> hoặc thông báo trực tiếp đến Hiệu trưởng nhà trường qua số điện thoại (0905 154 394). [1.10-04].

c) Hằng năm nhà trường có xây dựng các kế hoạch và tổ chức tốt công tác tuyên truyền: về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; phòng chống tác hại của thuốc lá, đồ uống có cồn; phòng chống sốt xuất huyết; tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên. Nên trong 5 năm qua nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật và bình đẳng giới, không có xâm hại tình dục. [1.5-06]; [1.10-11.]; [1.10-12].

Mức 2

a) Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường; nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh để quản lý học sinh. [1.10-13]; [1.10-14]; [4.1-05].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, xử lý thông tin những biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự qua hòm thư góp ý (địa chỉ: <http://lienvietkontum.edu.vn/?st=hl>) và đường dây nóng (số điện thoại Hiệu trưởng: 0905154394) kịp thời và không để xảy ra. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, mất an ninh trật tự nhà trường và Hiệu trưởng luôn có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [1.10-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng và triển khai tuyên truyền tốt các kế hoạch: về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; phòng chống tác hại của thuốc lá, đồ uống có cồn; phòng chống sốt xuất huyết; tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên,... Nên trong 5 năm qua nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật và bình đẳng giới, không có xâm hại tình dục

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng

chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường qua sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, các cuộc họp giao ban tuần, tháng. Nên trong 5 năm qua nhà trường không có viên chức, nhân viên và học sinh vi phạm hoặc là nạn nhân.

Nhà trường thực hiện tốt công tác thường xuyên kiểm tra, thu thập, xử lý thông tin những biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự qua hòm thư góp ý và đường dây nóng để kịp thời xử lý, ngăn chặn.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh. Ngoài ra, nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về đảm bảo an ninh trật tự trường học và phòng chống các tệ nạn; tiếp tục duy trì phối hợp chặt chẽ với công an phường Lê Lợi, các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, tạo sự quan tâm ủng hộ để đảm bảo an ninh trật tự trường học; đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 1

1. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có tính bền vững, lâu dài và được thông qua Đại hội Đảng bộ, Hội nghị công chức, viên chức và người lao động. Chiến lược phát triển của nhà trường được Sở GDĐT phê duyệt và các cấp quản lý đánh giá cao.

Tập thể nhà trường là một tập thể đoàn kết, đồng thuận, vững mạnh. Tính đến tháng 8/2024 nhà trường có: 01 Tiến sĩ, 17 Thạc sĩ, và 54 giáo viên giỏi cấp tỉnh (chiếm tỉ lệ 71,05%). Đội ngũ viên chức và nhân viên nhà trường có ý thức trách nhiệm cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được CMHS tin tưởng và các cấp quản lý đánh giá cao.

Đảng bộ nhà trường đã lãnh đạo đảng viên và quần chúng hoàn thành tốt các chỉ tiêu và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Đảng bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh, được Ban thường vụ Thành uỷ công nhận Tổ chức cơ sở Đảng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” 04 năm liên tiếp (từ năm 2019 đến năm 2022) và năm 2023 được Ban thường vụ Thành uỷ công nhận Tổ chức cơ sở Đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả, góp phần rất lớn vào việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và các đơn vị kết nghĩa. Tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi do Hội đồng đội thành phố phát động, Thành đoàn, Tỉnh đoàn, Trung ương đoàn tổ chức. Được Thành đoàn, Tỉnh đoàn và Trung ương đoàn ghi nhận, đánh giá cao và tặng giấy khen, Bằng khen.

Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý giỏi và đã tạo cho tập thể nhà

trường thành một đoàn kết mạnh, có tinh thần và trách nhiệm cao, luôn thảo luận và góp ý để tạo đồng thuận, nhất trí cao.

Các Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý và phát huy được sở trường để thực hiện tốt, xuất sắc các nhiệm vụ được phân công; có tinh thần, trách nhiệm cao, luôn sẵn sàng giúp đỡ, tương trợ cho giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường

Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, là đội ngũ giáo viên cốt cán của tỉnh nhà, là thủ lĩnh về chuyên môn trong tổ, đi đầu trong các hoạt động của tổ chuyên môn. Đặc biệt, trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia các kỳ thi, cuộc thi đạt được kết quả cao và quản lý tổ chuyên môn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong các năm học được nhà trường phân công và được CMHS tín nhiệm cao, được cấp trên đánh giá cao, tặng giấy khen, bằng khen hằng năm.

Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào trong dạy học, quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường để đạt hiệu quả cao. Đặc biệt, thực hiện tốt công cuộc chuyển đổi số của ngành, của tỉnh và Quốc gia.

Nhà trường, các đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng luôn xây dựng các kế hoạch hoạt động có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực, thể mạnh của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, thực hiện thành công chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ năm 2021 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nhà trường và công đoàn phối hợp tốt và luôn quan tâm đến tâm tư nguyện vọng để chăm lo tốt đời sống của viên chức và người lao động trong nhà trường.

Nhà trường làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động và có phương bổ sung, điều chỉnh kịp thời để thực hiện tốt các hoạt động và được cấp trên đánh giá cao. Nhà trường quản lý hoạt động dạy học tăng cường trong nhà trường theo quy định; hoạt động dạy học tăng cường trong nhà trường được CMHS phối hợp, tin tưởng và đồng thuận nên đã góp phần rất lớn vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và của tỉnh nhà.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của một vài tổ còn mang tính hành chính, công việc.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ

- Mức 2: 5/10 tiêu chí (có 5 tiêu chí chỉ có mức 1 và mức 2).
- Mức 3: 5/10 tiêu chí.

4. Tự đánh giá Tiêu chuẩn 1: Đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý tốt; tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quản lý và trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

Về chất lượng đội ngũ, có đủ giáo viên ở tất cả các môn học, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Giáo viên tích cực, nhiệt tình, có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn, hằng năm có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp.

Nhà trường có đội ngũ nhân viên đáp ứng tốt yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đội ngũ nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, có trách nhiệm và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và của pháp luật; đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm, có trình độ Đại học sư phạm trở lên, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường trung học; đồng thời có thời gian giảng dạy từ 5 năm trở lên. [1.1-04]; [1.2-05]; [2.1-01].

- b) Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá trở lên theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT, lãnh đạo chỉ đạo ban chuyên môn, đoàn, đội thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [1.4-07]; [2.1-01]; [2.1-02];

c) Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định như: Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý trường phổ thông, bồi dưỡng quốc phòng, an ninh đối tượng 3, bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn phần mềm quản lý giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và đã được chứng nhận hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS và THPT hạng II. [2.1-01]; [2.1-03].

Mức 2

a) Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng hàng năm:

Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Phó Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Phó Hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Tốt

Từ năm học 2019 – 2020 đến nay Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT đạt mức khá trở lên theo quy định. [1.4-07]; [2.1-01].

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, Hiệu trưởng nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, lập tờ trình và hồ sơ xin ý kiến của Sở GDĐT để tổ chức Hội thảo chuyên đề dạy học của các môn học chương trình GDPT 2018 với quy mô toàn tỉnh, đặc biệt về tham dự Hội thảo có quý thầy (cô) giáo là Phó giáo sư, Tiến sĩ đầu ngành tham gia biên soạn chương trình GDPT 2018. Kết quả nhà trường đã tổ chức được 3 (ba) cuộc Hội thảo chuyên đề và 1 (một) tọa đàm về nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn lớp 6 chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

- Tổ chức Hội thảo chuyên đề về nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn lớp 6 chương trình GDPT 2018. [1.7-10].

- Tổ chức Hội thảo chuyên đề về nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn lớp 10 chương trình GDPT 2018. [1.7-11].

- Hội thảo chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học môn khoa học tự nhiên và môn Vật lý 10”. [1.7-12].

- Tọa đàm về nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn lớp 9 và lớp 12 chương trình GDPT 2018. [5.1-03].

b) Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được tham gia bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định. Thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, học tập Nghị quyết Trung ương Đảng theo quy định hàng năm; được giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm cao (Thông qua kết quả cuộc họp đánh giá, xếp loại viên chức, chuẩn Hiệu trưởng). [1.4-07]; [2.1-02]; [2.1-03].

Mức 3

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng đạt mức Tốt và 01 Phó Hiệu trưởng

đánh giá đạt mức Khá (năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022: Khá, năm học 2022-2023: Tốt) theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học [1.1-04], [1.4-07].

1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, tận tụy, hết lòng với công việc, được tập thể giáo viên, nhân viên, nhân dân tín nhiệm cao.

2. Điểm yếu

Không.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo tiếp tục phát huy những điểm mạnh. Đồng thời Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tiếp tục trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng chính trị, nghiên cứu đổi mới, sáng tạo trong quản lý để đáp ứng kịp thời chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo các cá nhân, bộ phận, tổ chuyên môn trong nhà trường cùng xây dựng kế hoạch để tổ chức Hội thảo chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học của các môn học còn lại chương trình GDPT 2018. Đặc biệt, năm học 2024 – 2025 chú trọng đến việc dạy học của học sinh lớp 9 và học sinh lớp 12.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo các cá nhân, bộ phận, tổ chuyên môn trong nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm để đạt hiệu quả cao.

4. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 76 giáo viên biên chế, đủ số lượng, cơ cấu giáo viên thực hiện chương trình giáo dục cho 39 lớp theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; đội ngũ giáo viên nhà trường có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác giáo dục [1.8-03]; [2.2-01]; [2.2-04].

b) 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học (trong đó, có 23.6% giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ). [2.2-01]; [2.2-02].

c) 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó, có 56.96% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức độ tốt). [1.4-07].

Mức 2

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo của trường luôn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 đã được phê duyệt. Cụ thể: năm học 2019-2020 có 05 thạc sĩ, tỷ lệ 0,96% đến năm học 2023 – 2024 có 18 thạc sĩ, tỷ lệ 23.6%. [2.2-01]; [2.2-02].

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên (trong đó có 56.96% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức độ tốt). [1.1-04]; [1.4-07] ;

Bảng số liệu đánh giá giáo viên hàng năm:

Năm học	Số giáo viên	Tốt		Khá		Đạt	
2019-2020	52	19	36.5%	34	63.5%	00	00
2020-2021	64	42	65.6%	22	34.4%	00	00
2021-2022	71	27	38.0%	44	62.0%	00	00
2022-2023	79	45	56.96%	34	43.04%	00	00

c) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, 100% giáo viên của nhà trường được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt từ mức khá trở lên; không có giáo viên bị kỷ luật [1.1-04]; [1.4-07]; [2.2-03].

Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh (cụ thể: tham gia công tác hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức các chuyến trải nghiệm cho học sinh đến với học sinh vùng khó, hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật và đạt giải cao trong cuộc thi NCKH KT cấp tỉnh hằng năm, tổ chức hướng nghiệp chọn ngành nghề phù hợp). [2.2-05]; [2.2-06]; [2.2-06].

Mức 3

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên (trong đó, hằng năm giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt từ 36.5% trở lên); 100% giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có nhiều giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. [1.1-04]; [1.2-05]; [1.4-07].

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, giáo viên nhà trường tham gia viết đề tài nghiên cứu khoa học, SKKN và có nhiều đề tài được ngành đánh giá, xếp loại khá trở lên. [1.1-04]; [2.2-05].

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cao. Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt cao. Tập thể giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tự học, có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

2. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa có kinh nghiệm trong việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo văn bằng 2, đào tạo thạc sĩ; tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; dự thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; tham gia viết các đề tài SKKN; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật,... để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Từ năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch tập huấn cho giáo viên làm công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật để tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm.
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn nghiệp vụ

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 07 nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có năng lực chuyên môn đảm bảo các nhiệm vụ phục vụ cho hoạt động giảng dạy giáo dục. Trong đó, có 01 nhân viên làm công tác kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thiết bị, thí nghiệm kiêm thư viện và 03 hợp đồng lao động gồm: 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên tạp vụ. [2.2-01]; [2.3-01].

b) Nhà trường phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của nhân viên. Cụ thể như sau:

Đối với nhân viên văn thư thực hiện việc sắp xếp, phân phối, chuyển giao và quản lý các văn bản đi, đến, quản lý hồ sơ của đơn vị, đồng thời kiêm nhiệm thủ quỹ.

Kế toán kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ, quản lý sử dụng tài sản công.

Nhân viên thiết bị, thí nghiệm kiểm tra đồ dùng dạy học trên lớp của giáo viên, giới thiệu đồ dùng học tập mới, kiểm tra, vệ sinh đồ dùng học tập, báo cáo kết quả công việc cho cấp quản lý. Đồng thời được bố trí kiêm nhiệm vị trí nhân viên thư viện (đã có bằng tốt nghiệp Cử nhân Thông tin - Thư viện) tham mưu cấp quản lý về việc mua sách báo, tạp chí; cho mượn giáo trình tài liệu, sách giáo khoa, sách chuyên ngành theo quy định của nhà trường.

Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe nhằm bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho CB, GV, NV và học sinh nhà trường. [1.7-03]

c) Nhân viên của nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ. [2.2-03].

Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định trước đó. [2.2-01]; [2.3-01].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022- 2023, nhân viên được đánh

giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật. [1.1-04]; [2.2-01]; [2.2-03]

Mức 3

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm (cụ thể: nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán; nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa; nhân viên văn thư có bằng Cao đẳng văn thư hành chính; nhân viên thiết bị, thí nghiệm có trình độ Đại học Thông tin – Thư viện). [2.2-01]; [2.3-01].

b) Hàng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công. [1.7-01]; [2.2-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số nhân viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, đội ngũ nhân viên nhà trường tiếp tục giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

Từ năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường bồi dưỡng công nghệ thông tin cho nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của trường lớp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Học sinh trường đã đáp ứng được yêu cầu đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. Học sinh được tuyển sinh đầu cấp

của nhà trường hằng năm theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh Kon Tum và của Sở GDĐT Kon Tum. Tuổi của học sinh đầu cấp đúng quy định. [1.5-01]; [1.5-03]; [2.4-01].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện tốt nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của nhà nước; thực hiện tốt trật tự an toàn giao thông; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp. Đa số học sinh nhà trường chăm ngoan, hiếu học, có tinh thần tương thân tương ái, lễ phép với thầy cô, hòa nhã với bạn bè, biết kính trọng lễ phép. [1.5-01]; [1.5-02]; [1.5-03]; [1.8-04]; [2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 35, Điều lệ trường trung học quy định. Cụ thể: học sinh được tham gia học tập, rèn luyện thể chất, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, TDTT, được kiểm tra, đánh giá, xếp loại theo quy định; bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng dân chủ; được tham các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu,... [1.5-03]; [2.4-01]; [2.4-02]; [2.4-03].

Mức 2

Đối với những học sinh còn vi phạm những điều học sinh không được làm, như: gây gổ đánh nhau, cúp học, nói xấu bạn bè, được cán bộ, giáo viên, nhân viên, ban nề nếp phát hiện kịp thời, nhà trường đã có biện pháp để giáo dục học sinh và học sinh có sự chuyển biến. Cụ thể:

- Thành lập Ban tư vấn học đường để trao đổi, nắm bắt được tâm lý học sinh, qua đó tư vấn quy tắc ứng xử cho học sinh;

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tích cực phối hợp với giáo viên bộ môn, với cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh;

- Chỉ đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh thành lập đội tự quản của học sinh các lớp để nắm bắt những biểu hiện lệch chuẩn, kịp thời nhắc nhở học sinh vi phạm;

- Chỉ đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh để thu hút đoàn viên thanh niên tham gia, qua đó giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh.

Nhờ đó, học sinh có sự chuyển biến tích cực trong học tập và rèn luyện. [1.3-14]; [1.3-15]; [2.4-01].

Mức 3

Nhiều học sinh nhà trường có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực trong các hoạt động của lớp và nhà trường, các em học sinh biết giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ, đóng góp vào thành tích chung của nhà trường. Những học sinh có năng khiếu các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động Đoàn luôn được tạo cơ hội khẳng định bản thân và qua đó, tạo nên các sân chơi bổ ích, lành mạnh có nhiều học sinh tham gia. [1.3-14]; [1.3-15]; [2.4-01].

Hàng năm, học sinh nhà trường dự thi và đạt kết quả cao trong kì thi văn hóa,

văn nghệ, TDTT các cấp; tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường luôn đứng vị trí cao trong những trường dẫn đầu của tỉnh. [5.2-01]; [5.2-02].

Trong năm học 2022-2023, học sinh lớp 12 của nhà trường đậu tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 100%, trong đó có nhiều em đạt điểm cao, được khen thưởng và đậu các trường Đại học uy tín. [2.4-05].

Học sinh sau khi ra trường đã thành lập Ban liên lạc cựu học sinh, hoạt động có hiệu quả và có ảnh hưởng tích cực đến nhà trường. [2.4-04].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường chăm ngoan, hiếu học, lễ phép, có ý thức tổ chức kỷ luật, có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện để đạt được những thành tích cao; tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường luôn đứng vị trí cao trong những trường dẫn đầu của tỉnh; nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp THPT đạt được thành tích cao ở những trường Đại học uy tín.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh thực hiện nội quy nhà trường chưa thật sự tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các ban đoàn thể để tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động nhằm giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn nhà trường cùng các tổ chuyên môn thành lập và đưa vào hoạt động các câu lạc bộ bộ môn để qua đó phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu.

Phát huy vai trò của tổ tư vấn học đường trong việc nắm bắt tâm tư của học sinh, qua đó kịp thời uốn nắn, giúp đỡ để những học sinh còn vi phạm nội quy nhà trường trở nên chăm ngoan, học tốt hơn. Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

1. Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, luôn có ý thức đổi mới trong công tác quản lý và điều hành công việc nhà trường, tận tụy, gương mẫu được tập thể giáo viên, nhân viên và nhân dân tín nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt, nhiều giáo viên có trình độ đào tạo thạc sĩ, có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; giáo viên có tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công việc.

Đội ngũ nhân viên nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ đào đáp ứng vị trí việc làm, hằng năm được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn nghiệp vụ. Có trách nhiệm trong công việc, thân thiện với giáo viên, học sinh, và phụ huynh học sinh.

Học sinh của nhà trường chăm ngoan, học tốt, rèn luyện tốt, nhiều học sinh

đạt kết quả cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp Khu vực, tỉ lệ học sinh đạt học lực loại giỏi/ kết quả học tập tốt cao, kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và năm 2024 được xếp top đầu của tỉnh.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn:

Một số giáo viên chưa có kinh nghiệm trong việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Vẫn còn một số nhân viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chưa đạt hiệu quả cao.

Vẫn còn một số ít học sinh thực hiện nội quy nhà trường chưa thật sự tốt.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 3: 4/4.

4. Tự đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhà trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, sân chơi, bãi tập đảm bảo đúng quy định, có đầy đủ các khối phòng bộ môn, khối phòng hành chính, thư viện phục vụ việc học tập. Các tài liệu, đồ dùng dạy và học trong thư viện, các trang thiết bị được đầu tư mua sắm đầy đủ phục vụ có hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường có khuôn viên thoáng, mát, khang trang; khuôn viên trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo đảm trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. [3.1-03]. Tổng diện tích đất của nhà trường được UBND tỉnh Kon Tum giao quản lý và sử dụng là $18.118,9m^2$, đã được quy hoạch gọn gàng, sạch đẹp. Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường tính bình quân theo đầu học sinh đạt bình quân hơn $12m^2$ /học sinh. Công tác vệ sinh trường học luôn sạch sẽ. Việc tôn tạo cảnh quan sư phạm luôn được nhà trường chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh. [3.1-01].

b) Cổng trường và hàng rào được xây dựng đúng quy định, đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ và đảm bảo an toàn, tường bao xây cao trên 2m. Cổng chính có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng theo nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. [3.2-04].

c) Trường có khu sân chơi bằng phẳng. Hệ thống bãi tập bao gồm 01 sân bóng đá 5 người, 02 sân bóng chuyền, 01 sân bóng rổ, ... đảm bảo an toàn cho học sinh, đáp ứng tốt việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh và giáo viên nhà trường [3.2-05]; Các thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao, học tập bộ môn GDQP&AN của học sinh được nhà trường trang bị đầy đủ theo quy định. [1.6-03].

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức hoạt động thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khóa khác cho hơn 1.500 học sinh, cán bộ giáo viên trong nhà trường...[3.2-02]. Diện tích đất dành cho sân chơi, bãi tập đúng quy định ($4800\text{m}^2/18.118,9\text{m}^2$) mặt bằng rộng, thoáng mát, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Tổng diện tích đất của nhà trường được UBND tỉnh Kon Tum giao quản lý và sử dụng là $18.118,9\text{m}^2$, đã được quy hoạch gọn gàng, sạch đẹp. Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường tính bình quân theo đầu học sinh đạt đạt bình quân hơn $12\text{m}^2/\text{học sinh}$ [3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức hoạt động thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khóa khác cho hơn 800 học sinh, cán bộ giáo viên trong nhà trường. Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh đạt hơn $12\text{m}^2/\text{học sinh}$. Khu vui chơi bãi tập có diện tích bằng ($4800\text{m}^2/18.118,9\text{m}^2$), chiếm tỉ lệ 27% tổng diện tích sử dụng của trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo xanh, sạch đẹp, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo thiết bị tối thiểu, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Diện tích mặt bằng bình quân và tỉ lệ diện tích sân chơi bãi tập của nhà trường đạt so với quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng và diện tích của các sân chơi bãi tập, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn hiện nay tuy đủ để đáp ứng phục vụ giảng dạy Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, hướng phát triển của Nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của nhà trường, vận động tài trợ để củng cố, tu sửa hệ thống sân bãi hiện tại, rà soát, xây dựng, mở rộng sân chơi bãi tập phục vụ tốt cho học sinh vui chơi và tập luyện các môn thể thao trong nhà trường.

Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.

2.Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, Thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập;*

b) *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có 42 phòng học, đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng. Các phòng học có đủ số bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh (20 bộ x 2 học sinh), 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng viết (Bảng từ kích thước 1,2 x 3,6m), đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo cho toàn bộ học sinh nhà trường học chính khóa vào buổi sáng, học chuyên và một số môn học, hoạt động giáo dục vào buổi chiều. [3.2-03].

b) Trường có 08 phòng học bộ môn: Vật lý-Công nghệ; Hóa học; Sinh học; 02 phòng máy tính; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng máy vi tính làm phòng ngoại ngữ, 02 phòng vừa sử dụng học tập và làm phòng bộ môn khoa học xã hội đảm bảo theo quy định. [3.2-04].

Khối phòng làm việc: 9 phòng (văn phòng: 01, phòng Hiệu trưởng: 01, phòng Phó Hiệu trưởng: 02, phòng họp: 01, phòng Kế toán: 01, phòng Y tế: 01, phòng Đoàn- Đội: 01, phòng tư vấn học đường: 01). [3.5-02]. Các phòng phục vụ học tập và làm việc đảm bảo diện tích, được trang bị đủ bàn ghế và thiết bị theo quy định. [3.2-03].

Các khối phòng nói trên được sử dụng theo đúng chức năng nhằm phát huy tối đa hiệu quả phục vụ dạy và học. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và bảo quản tài sản, nhà trường xây dựng nội quy và quy định sử dụng đối với từng loại phòng cụ thể.

c) Có phòng truyền thống nhà trường nằm ở khu nhà Hiệu bộ thoáng mát, đủ ánh sáng; Có thư viện rộng rãi, có đủ sách báo, tài liệu phục vụ hoạt động dạy và học. [3.2-05].

Mức 2

a) 100% phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đảm bảo đạt tiêu chuẩn

theo quy định, đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh. [3.2-02].

b) Khôi phục vụ học tập (Thư viện, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn...) được bố trí riêng biệt, đáp ứng về số lượng, diện tích, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định. [3.2-05].

Mức 3

Phòng học bộ môn có đủ máy móc thiết bị trong Danh mục tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Danh mục tối thiểu cấp THPT. [3-3.5-03]; 42/42 phòng học có hệ thống Tivi thông minh. Nhà trường có bố trí phòng hoạt động Đoàn kết hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt. [3.2-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. 100% các phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định; đảm bảo đầy đủ các thiết bị được quy định tại Điều 40, Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học và dụng cụ thí nghiệm hiện nay đảm bảo ở mức tối thiểu, tuy nhiên chưa đáp ứng nhu cầu giáo dục chất lượng cao của nhà trường trong giai đoạn mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất cho phòng học bộ môn, trang bị thêm Tivi, máy chiếu cho các phòng học; máy vi tính để bổ sung cho các phòng vi tính, đảm bảo 1 học sinh/1 máy trong các giờ thực hành.

Hiệu trưởng nhà trường và Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC xây dựng kế hoạch, bổ sung kế hoạch Chiến lược nhà trường, chỉ đạo triển khai thực hiện, định kì báo cáo Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, có kế hoạch bổ sung các phương tiện học tập hiện đại cho các phòng học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

Mức 1

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị.*

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn; nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị và được sắp xếp hợp lý khoa học phục vụ tốt cho việc dạy và học của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng đầy đủ các hoạt động hành chính quản trị của nhà trường.

Có đầy đủ các phòng làm việc của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, Kế toán, Thủ quỹ đảm bảo cho các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường.

Các phòng hội trường, phòng tin học, phòng Thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục. [3.2-04]; [3.2-05].

b) Nhà trường có 03 khu để xe (gồm khu để xe cho viên chức, khu vực để xe của học sinh) được bố trí thuận tiện an toàn đáp ứng nhu cầu cho từng khối, lớp. Mỗi lớp đều có đội tự quản hướng dẫn các học sinh xếp xe, quản lý nhà xe được tính vào thi đua hàng tuần. [3.3-03].

c) Hàng năm có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị phục vụ khối hành chính. [3.3-01].

Mức 2

Khối hành chính: Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng Y tế, phòng bảo vệ, phòng Kế toán, phòng Chi bộ,... được thiết kế theo quy định thuận tiện đảm bảo an toàn cho việc sử dụng. [3.3-02].

Có 01 khu bếp, nhà ăn bán trú, nhà nghỉ bán trú cho học sinh đảm bảo cho 240 học sinh bán trú của nhà trường [3.1-01].

Mức 3

Khối hành chính quản trị được trang bị đầy đủ các loại trang thiết bị, máy móc văn phòng như: máy tính, máy in, máy photocopy, máy chiếu, máy chấm trắc nghiệm, mạng Internet... thường xuyên ở trạng thái hoạt động nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác dạy và học. [3.3-01].

Phòng y tế nhà trường có các thiết bị y tế cần thiết, tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu bảo đảm nhu cầu sử dụng của viên chức và học sinh. Thiết lập được các sổ nhập, xuất thuốc, tổ chức khám sức khỏe ban đầu và thiết lập sổ quản lý sức khỏe cho từng học sinh theo quy định.

1. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị đủ các phòng theo quy định; được trang bị đầy đủ

các thiết bị, máy móc văn phòng như: máy tính, máy in, máy photocopy, máy chiếu, máy chấm trắc nghiệm, thiết bị y tế... thường xuyên ở trạng thái hoạt động, được sắp xếp hợp lý khoa học phục vụ tốt cho việc dạy và học của nhà trường; có nhân viên phụ trách thiết bị dạy và học đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường có khu vực để xe riêng cho viên chức và học sinh rộng rãi, thoáng mát, có mái che, có người giữ xe đảm bảo an toàn, trật tự. Kịp thời bổ sung, sửa chữa các hạng mục, thiết bị xuống cấp, hư hỏng.

2. Điểm yếu: Không.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả, bổ sung các trang thiết bị để đảm bảo cho công tác quản lý của nhà trường.

4. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 14 khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học; mỗi khu chia riêng biệt cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm với môi trường xung quanh; Khu vệ sinh khi thiết kế không có phòng vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật, nhà trường đã bố trí 1 phòng vệ sinh riêng ở tầng trệt, đảm bảo cho học sinh khuyết tật sử dụng thuận tiện. [3.2-02]; [3.4-02]; [3.4-04]; [3.4-05].

b) Hệ thống cấp nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh: Nhà trường đã hợp đồng với Công ty cổ phần nước sạch cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt. [3.4-03].

Nhà trường có kế hoạch tập kết rác về nơi quy định và thu gom vận chuyển rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. [3.4-04].

Hàng ngày tuần, tháng các lớp luân phiên nhau vệ sinh lớp, vệ sinh khu vực, vệ sinh nhà vệ sinh, làm sạch cảnh quan môi trường sư phạm. [3.4-05].

Mức 2

a) Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và thuận tiện cho việc sử dụng theo đúng quy định. Khu vệ sinh được thiết kế riêng biệt hai bên dãy lớp học để tiện cho sử dụng. [3-3.4-02].

b) Có hệ thống cấp và thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường đã hợp đồng với Nhà máy nước cung cấp đầy đủ nước sinh hoạt. [3.4-02]; [3.4-03].

Nhà trường đã phân loại rác thải tại nguồn, kết hợp với Công ty Môi trường và Đô thị thu gom vận chuyển rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế. [3.4-04]; [3.4-05].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ các khu vực vệ sinh cho viên chức và học sinh, riêng biệt cho nam và nữ; được vệ sinh, quét dọn thường xuyên. Các khu vực vệ sinh được bố trí hợp lý, không ảnh hưởng đến cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, đáp ứng đủ yêu cầu sử dụng của Viên chức và học sinh; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

- Quy trình thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống nước sạch đạt yêu cầu. Hệ thống cống thoát nước, thu gom rác đảm bảo.

3. Điểm yếu:

Khu vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật còn thiếu một số thiết bị chuyên dụng dùng cho học sinh khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục bổ sung thiết bị chuyên dụng dùng cho học sinh khuyết tật trong phòng vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật; đảm bảo khu vệ sinh được sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hoà nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lí, hoạt động dạy và học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị để hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường. [1.6-03]; [3.5-01]; [3.5-02].

b) Nhà trường cơ bản có thiết bị dạy học tối thiểu theo Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông; thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [1.6-03]; [3.5-03].

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa định kì có biên bản kiểm kê và kế hoạch mua sắm sửa chữa phù hợp. [1.6-09]; [3.5-01].

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lí, hoạt động dạy và học. Wifi được phủ sóng toàn trường phục vụ công tác quản lý, hoạt động nghiên cứu, khai thác tài liệu, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy [3.5-04].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường. [1.6-03]; [3.5-03].

c) Hàng năm các thiết bị được bổ sung. Nhà trường khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học. [3.5-01].

Mức 3

Phòng thí nghiệm và khu vực thực hành có đủ thiết bị để hoạt động thường xuyên, được khai thác sử dụng hiệu quả ; thiết bị dạy học, thiết bị tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các đồ dùng, thiết bị thực hành phòng học thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học đáp ứng ở mức cần thiết hiện tại, chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển của nhà trường để triển khai Chương trình GDPT 2018 [1.8-02]; [1.8-03].

2. Điểm mạnh

- Có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường theo quy định trong Danh mục tối thiểu về thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục và đào tạo. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lí, hoạt động dạy và học. Thiết bị dạy học được cấp và tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Phòng thí nghiệm, phòng thực hành được trang bị thiết bị đảm bảo cho các hoạt động dạy học các giờ thí nghiệm, thực hành.

- Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa định kì, có biên bản kiểm kê và kế hoạch mua sắm sửa chữa phù hợp.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học và dụng cụ thí nghiệm hiện nay đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy tuy nhiên nhu cầu giáo dục chất lượng cao của nhà trường trong giai đoạn mới cần những trang thiết bị hiện đại hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu giáo dục chất lượng cao của nhà trường.

Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, thi thiết bị thí nghiệm giỏi. Khai thác các tài nguyên dạy học miễn phí của các nhà xuất bản cung cấp.

Nhân viên quản lý thiết bị có kế hoạch bảo quản, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học hiệu quả; thiết lập được các sổ quản lý tài sản, thiết bị; sổ theo dõi mượn trả, nội quy sử dụng thiết bị dạy học... theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện được trang bị 9.462 bản sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu; gần 10.000 bản sách PDF online phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [3.6-01].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành tiêu

chuẩn thư viện trường phổ thông. Hoạt động này thể hiện trong báo cáo tổng kết và kế hoạch hoạt động của thư viện hàng năm được lưu trong hồ sơ thư viện. [3.6-02]; [3.6-03].

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. [3.6-01]; [3.6-04].

Mức 2

Thư viện nhà trường đạt mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. [3.6-01].

Mức 3

Thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống máy tính của Thư viện gồm 7 máy tính và 13 máy tính bảng được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. [3.6-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số cơ bản đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường, được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện có máy tính bàn và máy tính bảng phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, truy cập thư viện điện tử trong nhà trường. Thực hiện nghiệp vụ thư viện qua hệ thống phần mềm quản lý thư viện; phục vụ tốt nhu cầu đọc sách, học tập, nghiên cứu, tra cứu thông tin của học sinh và cán bộ giáo viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Số đầu sách tham khảo có trong thư viện chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục mở rộng không gian thư viện bằng cách xây dựng “Thư viện xanh”.

Nhà trường xây dựng kế hoạch để liên hệ, phối hợp các nhà xuất bản, các công ty sách và thiết bị trường học để mua sắm tài liệu bổ sung cho thư viện thêm phong phú.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3

1. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có diện tích đất đạt định mức quy định cho một học sinh, có khuôn viên riêng biệt, tường rào bảo vệ kiên cố, có sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường có nhà để xe riêng cho CBGVNV và học sinh rộng rãi, thoáng mát, có mái che, có bảo vệ giữ xe đảm bảo an toàn, trật tự; có hệ thống thu gom rác hàng ngày đảm bảo cho lớp học, khuôn viên trường luôn được giữ sạch sẽ, hợp vệ sinh. Sân

trường có nhiều cây xanh, bóng mát để học sinh vui chơi, thư giãn. Nhà trường có đủ phòng học với trang thiết bị bảo đảm phục vụ công tác dạy học. Phòng y tế nhà trường có các thiết bị y tế cần thiết, tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu bảo đảm nhu cầu sử dụng của CBGVNV và học sinh. Thiết lập được các sổ nhập, xuất thuốc, tổ chức khám sức khỏe ban đầu và thiết lập sổ quản lý sức khỏe cho từng học sinh theo quy định.

Trường có đầy đủ hệ thống phòng học khang trang, thoáng mát đảm bảo quy cách số lượng và chất lượng, bàn ghế, bảng viết, ánh sáng; có khuôn viên riêng biệt với tường bao, cổng trường, tạo cảnh quan sạch, đẹp, đảm bảo an ninh; có đầy đủ các khu chức năng như: khu hiệu bộ, khu thí nghiệm thực hành, phòng bộ môn, thư viện, sân luyện tập thể dục, thể thao.

Khối hành chính quản trị được trang bị đầy đủ trang thiết bị thiết yếu: máy tính, mạng internet, các thiết bị đồ dùng khác, được sắp xếp khoa học hợp lý hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Thư viện trường có vị trí thuận lợi cho CBGVNV và học sinh trường đến mượn, đọc sách, báo; có phòng đọc, có kho sách riêng biệt; nhà trường có các tủ sách giáo khoa, sách pháp luật, sách tham khảo; đầy đủ hồ sơ quản lý theo quy định; hằng năm, nhà trường chú trọng đến việc bổ sung sách, tài liệu tham khảo... cho thư viện của trường; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện; thiết lập các loại sổ sách quản lý theo quy định. Thư viện có cán bộ chuyên trách, nhiệt tình trong công việc, có hệ thống máy tính có kết nối internet tốc độ cao phục vụ tốt công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.. Thư viện đã được Sở GDĐT kiểm định thư viện chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có kế hoạch công tác quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả các khối phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập; tiếp tục đầu tư trang bị các thiết bị y tế nhằm đảm bảo tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh.

Khu vệ sinh dành cho học sinh và giáo viên riêng biệt sạch sẽ, thuận tiện, an toàn. Nguồn cung cấp nước sạch cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh theo quy định của ngành y tế.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Thiết bị dạy học và dụng cụ thí nghiệm hiện nay chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nhưng chưa đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động theo mô hình trường chất lượng cao.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ

- Mức 2: 1/6 tiêu chí (Tiêu chí 3.4 chỉ có mức độ 1 và mức độ 2).
- Mức 3: 5.6 tiêu chí.

4. Tự đánh giá Tiêu chuẩn 3: Đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Trong những năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhà trường. Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh luôn được chú trọng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn; tuyên truyền; phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011). Ban đại diện CMHS của các lớp gồm 3 thành viên. Các thành viên đều nhiệt tình, có trách nhiệm. Ban thường trực CMHS nhà trường gồm 11 thành viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo đúng Điều lệ thường trực CMHS [4.1-01].

b) Nhà trường và Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của Ban thường trực cha mẹ học sinh trong năm học. [4.1-01]; [4.1-02]; [4.1-05].

c) Trong một năm học nhà trường tổ chức họp với toàn thể cha mẹ học sinh 2 lần/năm để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS. Căn cứ vào hoạt động thực tế, nhà trường thường xuyên đóng góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS. [4.1-01]; Ban thường trực CMHS toàn trường xây dựng quy chế phối hợp với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường. [4.1-03].

Mức 2

Ban đại diện CMHS nhà trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo đúng kế

hoạch đã đề ra [4.1-01]; [4.1-03]; Đồng thời, nhà trường còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS. Nhà trường luôn đảm bảo số lượng học sinh trong năm học đi học đủ giờ, đủ tiết đảm bảo chất lượng giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng [4.1-03]; [4.1-05].

Mức 3

Ban đại diện CMHS nhà trường luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. [4.1-01]; Phụ huynh ủng hộ các hoạt động khác của nhà trường. [4.2-02]; [4.2-03]; [4.2-04]; [4.2-05].

2. Điểm mạnh

Các thành viên của ban đại diện CMHS của nhà trường và các lớp nhiệt tình, tâm huyết trong các hoạt động.

Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có quy chế phối hợp với nhà trường giáo dục cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện.

3. Điểm yếu

Một số CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình nên việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh chưa thật hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hiệu trưởng tổ chức họp toàn thể CMHS các khối lớp để trực tiếp trao đổi về công tác phối hợp trong giáo dục học sinh.

- Hiệu trưởng, GVCN trực tiếp trao đổi, nắm bắt thông tin từ phía học sinh và CMHS để có những biện pháp giáo dục thích hợp hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. [1.1-01]; [1.1-04]; [4.2-01]; [1.10-01]; [1.3-01]; [1.3-02]; [1.3-07]; [1.3-12].

b) Nhà trường luôn tổ chức các cuộc họp và thông qua các phương tiện truyền thông để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. [1.7-04]; [4.2-01]; [1.10-01].

c) Trong những năm qua, nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm nhà trường đã nhận được sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của các nhà hảo tâm, các tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa. [4.2-02]; [4.2-03]; [4.2-04]; [4.2-05].

Mức 2

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. [1.1-01]; [1.1-04]; [4.2-01]; [1.10-01]; [1.3-01]; [1.3-02]; [1.3-07]; [1.3-17].

b) Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng; quan tâm hỏi thăm cán bộ lão thành trên địa bàn. [1.3-13]; [1.3-17]; [4.2-03]; [4.2-04].

Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục; nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa và là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương. [4.2-07]; [4.2-03]; [4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ phối hợp có chất lượng và hiệu quả với tổ chức đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân đã quan tâm đến giáo dục để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng dạy và học, đảm bảo nhà trường là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4

1. Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện CMHS nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. CMHS nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ cho học sinh nghèo vượt khó và các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật cho học sinh; tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa, giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở các đơn vị kết nghĩa.

Mối quan hệ chặt chẽ và tốt đẹp giữa nhà trường - phụ huynh - chính quyền địa phương - các cơ quan đóng trên địa bàn đã góp phần giúp nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và đạt được những thành tích xuất sắc trong những năm học vừa qua.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Ban đại diện CMHS nhiệt tình nhưng thiếu điều kiện về thời gian hoạt động. Một số ít CMHS chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2 tiêu chí.

4. Tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: Đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum hoạt động theo mô hình trường công lập chất lượng cao. Các hoạt động giáo dục đã được nhà trường triển khai toàn diện từ việc thực hiện chương trình các môn học đến các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, thiện nguyện, nghiên cứu khoa học, tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài, tiếng Hàn, tiếng Nhật, Toán song ngữ, Tin học ứng dụng. Mọi mặt giáo dục của nhà trường đều đạt kết quả tốt trong các năm.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, chương trình qui định, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. [1.8-01]; [5.1-01]; [5.3-01].

b) Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, nhất là phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, khai thác tối đa các thiết bị dạy học và học liệu nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Giáo viên luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh, dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành. [1.4-04]; [1.4-05]; [1.4-06]; [5.1-03]; [5.5-02].

c) Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục theo đặc thù môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau: kiểm tra, đánh giá qua các hoạt động học tập, hồ sơ học tập, các sản phẩm học tập, dự án,.... Kết hợp giữa kiểm tra kiến thức với kiểm tra cách học, khả năng vận dụng, sự tiến bộ của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng; hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình. Việc kiểm tra đánh giá thực hiện nghiêm túc theo Quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường ban hành hằng năm. [1.4-04]; [1.4-05]; [1.8-01]; [1.8.05].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [1.8-01]; [1.8-03]; [5.1-01]; [5.1-03].

b) Để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả giáo dục mũi nhọn, trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum chú trọng công tác bồi dưỡng HSG, hằng năm đều tổ chức thi HSG cho tất cả các khối lớp. Nhà trường cũng lập ra kế hoạch, khuyến khích thành lập các câu lạc bộ năng khiếu nhằm tạo môi trường cho học sinh phát triển toàn diện. Hoạt động văn nghệ thể dục thể thao được quan tâm, nhà trường tạo nhiều sân chơi bổ ích, lý thú cho học sinh. [5.1-02]; [5.2-01]; [5.2-02].

Mức 3

Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên định kì, đột xuất. [1.4-04]; [1.4-05]; [1.4-06]; [5.5-02].

1. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với từng thời điểm; đảm bảo tính kế thừa và phát triển; Các TTCM thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học đảm bảo đúng chất lượng và tiến độ. Nhà trường có nhiều biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là tinh thần tự học và việc vận dụng sáng tạo của giáo viên về phương pháp, kỹ thuật dạy học mới, cập nhật các ứng dụng công nghệ

thông tin nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên.

2. Điểm yếu

Công tác đánh giá kế hoạch tháng của tổ chuyên môn ở một vài tổ chuyên môn đôi lúc chưa kịp thời.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh:

+ Nhà trường tiếp tục phân công TTCM, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường,

+ Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt và phù hợp.

- Khắc phục điểm yếu:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường kiểm tra công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn.

3. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh có năng khiếu về môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ngay từ đầu các năm học, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng HSG, NCKH với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể, tập luyện cho học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể dục thể

thao. [1.1-04]; [1.4-04]; [1.4-05]; [5.1-02]; [5.2-01]; [5.2-02].

b) Căn cứ vào kế hoạch, nhà trường đã tổ chức, thành lập đội tuyển HSG các môn văn hóa, thể dục thể thao của các khối lớp, tổ chức thi chọn đội tuyển HSG cấp Trường để bồi dưỡng học sinh tham gia dự thi các cấp, phân công các giáo viên bồi dưỡng đội tuyển ngay từ đầu năm học. [1.1-04]; [1.4-04]; [5.1-02].

c) Cuối học kì, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng rà soát kết quả học tập của học sinh, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, luyện tập học sinh có năng khiếu thể dục thể thao; từ đó rút kinh nghiệm giảng dạy, cải tiến phương pháp cho những năm học tiếp theo. [1.1-04]; [5.1-02]; [5.2-02].

Mức 2

Các học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra. [1.1-04]; [5.2-01]; [5.2-02]; [5.6-01].

Mức 3

Hàng năm, những học sinh có năng khiếu về các bộ môn văn hóa, thể thao được công nhận tại các cuộc thi Hội khỏe Phù Đổng, nghiên cứu khoa học, tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, trong đó nhiều học sinh đạt giải cao, được cấp có thẩm quyền ghi nhận. [2.4-02]; [2.4-03]; [5.2-01]; [5.2-02].

2. Điểm mạnh

- Công tác bồi dưỡng HSG là một trong những mục tiêu chiến lược quan trọng của nhà trường nên luôn được Hiệu trưởng nhà trường quan tâm và chỉ đạo sát sao. Giáo viên phụ trách đội tuyển được lựa chọn là các giáo viên có trách nhiệm, có trình độ chuyên môn cao, say mê, tâm huyết với công tác bồi dưỡng HSG. Kế hoạch và chương trình bồi dưỡng HSG được xây dựng cụ thể phù hợp với từng bộ môn và được giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện.

- Học sinh của nhà trường được tuyển chọn qua hình thức thi tuyển kết hợp xét tuyển nên chất lượng đầu vào tương đối khá. Nhiều học sinh có niềm đam mê với môn học và năng động sáng tạo trong các hoạt động. Đó là thuận lợi lớn cho nhà trường trong việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Hàng năm số lượng, chất lượng học sinh có năng khiếu về bộ môn, thể thao, nghiên cứu KHKT được cấp trên ghi nhận chiếm tỉ lệ cao.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu, phát huy sức mạnh của đội ngũ, giữ vững truyền thống và các lĩnh vực thế mạnh của nhà trường: Hàng năm, nhà trường có nhiều học sinh cấp THCS đạt giải cao cấp tỉnh, cấp khu vực, về các bộ môn văn hóa, nhà trường thường xuyên đứng hạng cao toàn đoàn trong các giải thể thao học sinh, Hội khỏe Phù Đổng.

- Nhà trường thường xuyên quan tâm và chăm lo cho các học sinh gặp khó khăn bằng các hoạt động cụ thể như trao học bổng, miễn giảm tiền học tăng cường,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh hàng năm đã được nhà trường thực hiện đầy đủ theo kế hoạch. [5.3-01].
- b) Việc đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương được tiến hành qua các bài kiểm tra hoặc thông qua các sản phẩm của hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, của Đội TNTP Hồ Chí Minh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường. [5.3-01]; [5.3-02].
- c) Nhà trường chỉ đạo, kiểm tra các tổ chuyên môn Ngữ văn, Hoá học, Sinh học, Văn Thể Mỹ, Lịch sử - Giáo dục công dân và tổ Địa lí về việc triển khai thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương; các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, từ đó đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm. [5.3-02]; [5.3-03].

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương đã được triển khai phù hợp với chương trình giáo dục và gắn với thực tiễn, từ đó giáo dục được cho học sinh lòng yêu nước, tự hào về truyền thống của địa phương, thường xuyên tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với những gia đình trong diện chính sách. [5.3.-01]; [5.3-02]; [5.3-03].

2. Điểm mạnh

Phối hợp tốt với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục địa phương cho học sinh, qua đó hình thành ý thức trách nhiệm, tình yêu đối với quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định và hoạt động trải nghiệm, hoạt động GDNGLL, tăng cường các hình thức tổ chức giáo dục địa phương đa dạng, sát thực tế; chú trọng hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kì rà soát, đánh giá các hoạt động tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện. [5.4-01]; [5.4-02]; [5.4-04]; [5.4-05].

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch có sự tham gia của 100% học sinh, với các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như một số trò chơi dân gian thực hiện trong Lễ khai giảng, các buổi sinh hoạt ngoại khóa; các lễ hội truyền thống trong năm như: tết Trung thu, tết Nguyên đán; các hoạt động văn thể mỹ chào mừng các ngày lễ kỷ niệm trong năm như ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 15/5, ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3 ... để củng cố kiến thức đã học đồng thời giúp học sinh tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng. [5.4-03]; [5.4-06].

c) Hiệu trưởng nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, Y tế học đường cùng tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao. Trong các chương trình trải nghiệm đều có sự tham gia của ít nhất 02 CMHS/lớp. [5.4-05]; [5.4-06].

Mức 2

a) Nhà trường liên hệ với các trường Đại học, các tổ chức giáo dục, các chuyên gia để nâng cao chất lượng công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Giáo viên nhà trường cũng tích cực tham gia các hoạt động hướng nghiệp đối với

học sinh. Các chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt hiệu quả cao. [5.4-02]; [5.4-03]; [5.4-06].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các bộ phận liên quan thường xuyên họp rà soát, đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, qua đó kịp thời phát huy những mặt tích cực, rút kinh nghiệm những hạn chế. [5.4-02]; [5.4-06].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường kịp thời ban hành các văn bản và chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp xuyên suốt năm học. Đặc biệt công tác hướng nghiệp luôn bám sát sự thay đổi xu hướng nghề nghiệp của xã hội. Các hình thức tư vấn hướng nghiệp đa dạng, phong phú và đạt hiệu quả tốt.

- CMHS ủng hộ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp có nhiều thuận lợi.

- Học sinh năng động, sáng tạo chủ động trong việc tìm hiểu các ngành nghề tương lai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet.

- Nhà trường mời được các chuyên gia đến tư vấn hướng nghiệp nên đã truyền được cảm hứng, niềm khát khao học tập mãnh liệt cho học sinh toàn trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa chủ động trong việc tìm hiểu, lựa chọn ngành nghề tương lai cho bản thân, đi theo định hướng của gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy điểm mạnh: Tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, sinh hoạt GDNGLL với các hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với học sinh, phát huy tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT, phát huy việc liên kết với các trường Đại học uy tín về tổ chức hướng nghiệp tại trường.

- Khắc phục điểm yếu: Hiệu trưởng chỉ đạo các GVCN thường xuyên liên lạc và phối hợp với CMHS để tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu các Website cho học sinh tìm hiểu ngay từ lớp 10, chỉ đạo GVCN lớp 12 tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh thông qua các giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt đầu giờ. Đối với Lớp 9, tăng cường công tác hướng nghiệp để các em lựa chọn các trường để thi vào trường chuyên Nguyễn Tất Thành, các trường THPT phù hợp.

4. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù

hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học - công nghệ theo hướng dẫn của chuyên gia khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường đều có kế hoạch định hướng phát triển giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Hiệu trưởng nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo cho giáo viên lựa chọn phương pháp dạy tích cực học và hình thức tổ chức phù hợp nhằm tạo cơ hội cho tất cả mọi học sinh đều tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. [5.5-01].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua. Các cuộc thi mà học sinh nhà trường tham gia trong thời gian qua đều đạt kết quả tốt. [5.5-02].

c) Chương trình giáo dục kỹ năng sống được nhà trường luôn quan tâm thực hiện. Trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, nhà trường thường xuyên thực hiện giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng kiềm chế cảm xúc, kỹ năng làm việc theo nhóm ... từ đó đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương tỉnh Kon Tum và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [5.5-02]; [5.5-03].

Mức 2

a) Tổ chức các buổi ngoại khóa giúp học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, từng bước hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất. Trong quá trình giảng dạy giáo viên kết hợp liên hệ bài học với các hiện tượng, các tình huống hay gặp trong thực tế để học sinh vận dụng kiến thức được học để giải quyết thực tiễn, tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. [5.5-02]; [5.5-03].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Học sinh có nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ đạt giải cao. [5.5-02]; [5.5-03].

Mức 3

Trên cơ sở có sự hướng dẫn của giáo viên, bước đầu học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học - công nghệ, cụ thể những năm gần đây đã có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi KHKT cấp tỉnh và đạt giải cao. [1.1-04]; [5.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất chú trọng việc hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học

sinh, đặc biệt là khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân. Giáo viên luôn chú ý đến mục tiêu giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh lồng ghép trong bài giảng.

Nhiều học sinh của nhà trường năng động, sáng tạo, chủ động tham gia các hoạt động phong trào, câu lạc bộ,... qua đó hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác của một số học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy điểm mạnh: Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động theo chuyên đề, các hội thi, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm như: tổ chức thi đấu thể thao, văn nghệ, cắm trại, thiện nguyện, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tham quan.... cho học sinh tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho các em.

Khắc phục điểm yếu: Nhà trường tăng cường hơn nữa việc kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội tổ chức các chuyên đề, hội thi, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm như thi đấu thể thao, văn nghệ, cắm trại, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tham quan.... cho học sinh tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác tốt hơn. Các hoạt động này cũng cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường THCS, trường THPT và 20% đối với trường chuyên.
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường THCS, trường THPT và 25% đối với trường chuyên.
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất

30% đối với trường THCS, 20% đối với trường THPT và 55% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường THCS, 25% đối với trường THPT và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường THCS, trường THPT, trường chuyên không có học sinh yếu kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng còn lại: không quá 5% đối với trường THCS, trường THPT, trường chuyên không có học sinh yếu kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS, trường THPT; 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm và học lực của học kì và cả năm đạt trên mức yêu cầu đề ra. [5.5-02].

b) Trong 5 năm học gần đây, tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp ổn định, vượt chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ đề ra hàng năm và đứng trong những trường dẫn đầu của tỉnh Kon Tum. [2.4-05]; [5.2-01]; [5.2-02].

c) Nhà trường kết hợp xét tuyển và thi tuyển để chọn đầu vào đối với học sinh lớp 6 và lớp 10, nhà trường tổ chức thi thử tuyển sinh vào lớp 10 và thi thử THPT quốc gia cho học sinh lớp 9 và lớp 12 nhằm đánh giá chất lượng, phân luồng học sinh và tư vấn chọn ngành nghề. [1.5-03]; [2.4-05]; [5.6-02].

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm (Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023) thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau: [1.5-03]; [5.5-02].

Bảng số liệu so sánh

- Cấp THCS

Năm học	Số học sinh	Học lực					Hạnh kiểm			
		Giỏi/ Tốt	Khá	TB/ Đạt	Yếu/ KĐ	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2019-2020	799	517	254	28	0	0	783	16	0	0
		64.71%	31.79%	3.5%	0	0	98%	2%		

Năm học	Số học sinh	Học lực					Hành kiểm			
		Giỏi/ Tốt	Khá	TB/ Đạt	Yếu/ KĐ	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2020-2021	967	601	316	48	02	0	953	10	4	0
		62.15%	32.68%	4.96%	0.21%	0	98.55%	1.03%	0.41%	0
2021-2022	1053	627	392	34	0	0	1042	11	0	0
		59.6%	37.2%	3.2	0	0	99%	1%	0	0
2022-2023	1048	640	377	31	0	0	1040	07	01	0
		61.06%	35.97%	2.95%	0	0	99.23%	0.66%	0.09%	0
2023-2024	1003	725	271	7	0	0	993	10	0	0
		72.28%	27.02%	0.70%	0	0	99%	1%	0	0

- Cấp THPT

Năm học	Số học sinh	Học lực					Hành kiểm			
		Giỏi/ Tốt	Khá	TB/ Đạt	Yếu/ KĐ	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2020-2021	194	15	101	78	0	0	178	15	01	0
		7.73%	52.06%	40.21%	0	0	91.75%	7.73%	0.52%	0
2021-2022	304	61	191	52	0	0	285	14	05	0
		20%	62.8%	17.2%	0	0	93.8	4.8%	1.6%	0
2022-2023	450	117	273	60	0	426	23	01	0	0
		26%	60.66%	13.33%	0	94.66%	0.05%	0.22%	0	0
2023-2024	465	155	244	66	0	0	436	29	0	0
		33.33%	52.47%	14.19%	0	0	93.76%	6.24%	0	0

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THPT đạt kết quả cao năm học 2022-2023 so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thể hiện bằng bảng số liệu so sánh sau:

Năm học	Số lượng học sinh	Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Ghi chú
2022-2023	186	186	100%	Điểm TB xét TN 6.64
2023-2024	109	109	100%	Điểm TB xét TN 6.83

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh.

Theo quy định, tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông): Trong 5 năm qua tỉ lệ học sinh giỏi hàng năm đạt trên 15%.

Theo quy định, tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông): Nhà trường đạt chỉ tiêu theo quy định.

Theo quy định, tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông): tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường hàng năm không quá 1%, riêng năm học 2020-2021 nhà có 02 học sinh yếu chiếm tỉ lệ (0.21%).

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông): Nhà trường vượt mức quy định đặt ra.

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban của nhà trường: không

2. Điểm mạnh

Đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục, các mục tiêu đã đề ra.

Tỉ lệ học sinh khá giỏi tăng dần hàng năm theo hướng ổn định bền vững tạo được sự tin tưởng và kì vọng của ngành, của xã hội và phụ huynh học sinh.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá tốt trở lên đều 90% trở lên và đạt yêu cầu quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

3. Điểm yếu

Trong năm 2020-2021 nhà trường vẫn còn 02 học sinh xếp loại học lực yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy điểm mạnh: Đảm bảo các chỉ báo về chất lượng giáo dục, các mục tiêu đề ra. Xây dựng, cải tiến kế hoạch hoạt động chuyên môn hàng năm cụ thể, chính xác, khoa học.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh, bồi dưỡng ý thức tự học trong học sinh. Tăng cường đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ vào giảng dạy.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh, theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

Quan tâm đến học sinh gặp khó khăn trong học tập, hỗ trợ giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhận thức chậm để các em hòa nhập cùng với tập thể lớp.

Khắc phục điểm yếu: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên và tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh, bồi dưỡng ý thức tự học trong học sinh, tăng cường đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 5

1. Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng, Nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kì, đột xuất.

Học sinh có năng khiếu về các bộ môn văn hóa, thể dục thể thao được tuyển chọn để tham gia nghiên cứu khoa học, thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực, quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng; trong đó nhiều học sinh đạt giải cao.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt việc lồng ghép nội dung giáo dục địa phương thông qua các tiết dạy môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Ngữ văn; từ đó giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào với truyền thống của địa phương.

Nhà trường liên hệ với các trường Đại học, các tổ chức giáo dục, các chuyên gia, giáo viên để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh theo các tổ hợp tuyển sinh. Các chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt hiệu quả thiết thực.

Hiệu trưởng nhà trường và các bộ phận liên quan thường xuyên họp rà soát, đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; qua đó phát huy những mặt tích cực, rút kinh nghiệm những hạn chế.

Trên cơ sở có sự hướng dẫn của giáo viên, bước đầu học sinh đã có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trong 5 năm gần đây có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi KHKT cấp tỉnh đạt giải cao.

Hàng năm tỉ lệ HSG (tốt) toàn trường đều đạt trên 50% Khối THCS và tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi (Tốt) đều đạt trên 90%. Tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm (rèn luyện) loại Tốt, Khá đạt từ 99,5% trở lên.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

Công tác đánh giá kế hoạch tháng của tổ chuyên môn ở một vài tổ chuyên môn đôi lúc chưa kịp thời.

Vẫn còn một số ít học sinh chưa chủ động trong việc tìm hiểu, lựa chọn ngành nghề tương lai cho bản thân, đi theo định hướng của gia đình.

Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác của một số học sinh còn hạn chế.

Công tác bồi dưỡng HSG cấp THPT được quan tâm, đầu tư nhưng kết quả

đạt được chưa tương xứng với tiềm lực.

Năm học 2020-2021 còn 02 học sinh xếp loại học lực yếu.

3. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ

- Mức 2: 2/6 tiêu chí (có 2 tiêu chí chỉ có mức 1 và mức 2).
- Mức 3: 4/6 tiêu chí.

4. Tự đánh giá Tiêu chuẩn 5: Đạt Mức 3.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN MỨC 4

Kết quả: Không đạt Mức 4.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, 2, 3

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 (tỉ lệ 100 %).
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 (tỉ lệ 100 %).
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 20/28 (tỉ lệ 71,43%).
- Cấp độ đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được: Mức 3.

2. Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 0 tiêu chí.

3. Cấp độ đánh giá

Theo Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Mức độ 3.

4. Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

Kon Tum, ngày 25 tháng 8 năm 2024

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Đắc Tường